

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỜNG KINH TẾ
Số: 320 /TKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
Cần Thơ, ngày 16 tháng 9 năm 2026

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN CHUYÊN ĐỀ NGÀNH
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026-2027 - chính thức**

TT	MSSV	Họ và tên	Mã HP	Ngành	GVHD	MVC
1	B2306825	Lâm Hoàng Minh	KT438	Kinh tế học	Nguyễn Thị Kim Hà	1755
2	B2306874	Đào Thị Yến Nhi	KT438	Kinh tế học	Nguyễn Thị Đoan Trang	2312
3	B2409227	Huỳnh Thị Yến Như	KT438	Kinh tế học	Cao Minh Tuấn	2600
4	B2409234	Trần Thị Tú Sương	KT438	Kinh tế học	Bùi Thị Kim Thanh	1870
5	B2409249	Nguyễn Phùng Khắc Duy	KT438	Kinh tế học	Hứa Thanh Xuân	1632
6	B2201304	Châu Trần Quốc Huy	KT439E	KTNN	Vũ Thuỳ Dương	1872
7	B2205255	Trần Vinh Quang	KT439E	KTNN	Đỗ Thị Hoài Giang	2382
8	B2401913	Đỗ Phước Hưng	KT439E	KTNN	Lê Văn Dế	2513
9	B2401941	Nguyễn Thị Tâm Như	KT439E	KTNN	Huỳnh Thị Đan Xuân	1988
10	B2401980	Nguyễn Hà Tú Vy	KT439E	KTNN	Phạm Lê Thông	1278
11	B2402113	Lê Thành Đô	KT439E	KTNN	Khổng Tiến Dũng	2174
12	B2402143	Chau Bành Liếp	KT439E	KTNN	Nguyễn Hữu Tâm	1282
13	B2402146	Danh Thanh Lộc	KT439E	KTNN	Nguyễn Ngọc Đức	2504
14	B2203303	Hồ Minh Luân	KT440E	KTTNMT	Võ Thị Ánh Nguyệt	2517
15	B2303606	Phan Quốc Anh	KT440E	KTTNMT	Huỳnh Thị Kim Uyên	1989
16	B2303607	Phạm Thị Diệu Ái	KT440E	KTTNMT	Lê Thanh Sơn	1636
17	B2303608	Nguyễn Ngọc Trân Châu	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Ngọc Lam	570
18	B2303611	Chung Bảo Hân	KT440E	KTTNMT	Trần Thy Linh Giang	1152
19	B2303614	Nguyễn Trần Gia Huy	KT440E	KTTNMT	Lê Khương Ninh	543
20	B2303615	Trương Thị Thùy Hương	KT440E	KTTNMT	Quan Minh Nhựt	551
21	B2303625	Trần Thị Tuyết Như	KT440E	KTTNMT	Mai Văn Nam	541
22	B2303628	Vương Thảo Quyên	KT440E	KTTNMT	Trần Thị Thu Duyên	2277
23	B2303637	Trương Tấn Triệu	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Văn Ngân	1345
24	B2303643	Nguyễn Ngọc Phụng Vy	KT440E	KTTNMT	Ngô Thị Thanh Trúc	1783
25	B2303651	Thái Ngọc Hà	KT440E	KTTNMT	Huỳnh Việt Khải	1537
26	B2303652	Châu Gia Hân	KT440E	KTTNMT	Võ Thành Danh	563
27	B2303653	Lâm Đình Hân	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Xuân Vinh	2220

TT	MSSV	Họ và tên	Mã HP	Ngành	GVHD	MVC
28	B2303655	Trần Thị Kim Hoàn	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Đình Yên Oanh	2383
29	B2303663	Nguyễn Quỳnh Phương Nghi	KT440E	KTTNMT	Trần Thu Hương	2748
30	B2303667	Nguyễn Hoàng Phú	KT440E	KTTNMT	Lê Trần Thiên Ý	2115
31	B2303682	Trương Quốc Vinh	KT440E	KTTNMT	Phạm Lê Đông Hậu	2280
32	B2404733	Viên Ngọc Hân	KT440E	KTTNMT	Trương Khánh Vĩnh Xuyên	1869
33	B2404739	Lê Mã Quỳnh Mai	KT440E	KTTNMT	Nguyễn Thế Hiển	3003
34	B2404750	Trương Ngọc Phúc	KT440E	KTTNMT	Phan Anh Tú	1344
35	B2404756	Mai Đức Tân	KT440E	KTTNMT	Trần Thị Thu Duyên	2277
36	B2108285	Bùi Phúc Hậu	KT443	QTKD	Lê Thị Thu Trang	1877
37	B2108286	Đặng Quang Huy	KT443	QTKD	Đinh Công Thành	2113
38	B2201134	Đoàn Thanh Điền	KT443	QTKD	Châu Thị Lệ Duyên	1781
39	B2301285	Trương Thừa Ân	KT443	QTKD	Lê Tấn Nghiêm	1280
40	B2301289	Lê Minh Đạt	KT443	QTKD	Lê Nguyễn Đoàn Khôi	1148
41	B2301304	Tô Thiện Mỹ	KT443	QTKD	Trần Hồ Đăng Khoa	3129
42	B2301306	Lý Thị Thu Ngân	KT443	QTKD	Thạch Keo Sa Rát	2596
43	B2301311	Lý Thị Thu Nguyệt	KT443	QTKD	Ong Quốc Cường	2502
44	B2301318	Lê Hồng Thiên Phước	KT443	QTKD	Huỳnh Hữu Thọ	2709
45	B2301329	Đoàn Huỳnh Phương Vy	KT443	QTKD	Tất Duyên Thu	2999
46	B2301331	Phan Thị Phi Yến	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	1878
47	B2301349	Nguyễn Trần Gia Lợi	KT443	QTKD	Nguyễn Minh Cảnh	2597
48	B2301350	Nguyễn Ngọc Phương Mai	KT443	QTKD	Nguyễn Phạm Tuyết Anh	1780
49	B2301359	Nguyễn Thị Tú Nhân	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Phương Dung	1981
50	B2301367	Huỳnh Thanh Thảo	KT443	QTKD	Lê Thị Diệu Hiền	2224

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trương Đông Lộc